

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 14/4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Nhung
+ Ông Trần Tấn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Phan Quang Quốc Đ (Tên gọi khác: Bill), sinh ngày 27/12/1995 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số 146/2B, đường G, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1 và bà Phan Thị Thu H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ ngày 12/11/2021; Tạm giam ngày 17/11/2021 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 146/2B, đường G, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 44/37B, đường K, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 211, ấp BT, xã Tr, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/11/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp Công an xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bắt quả tang Trần Phan Quang Quốc Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần Jean phía trước bên trái của Đ đang mặc

trên người tại lối đi vào dãy nhà cho thuê trọ số 211, tổ 11, ấp BT, xã Tr, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đồ vật, tài liệu thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/11/2021 gồm:

- 11 (Mười một) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tất cả được cho bì thư màu trắng niêm phong lại và có chữ ký của Trần Phan Quang Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T, người chứng kiến Trần Thị M và dấu tròn màu đỏ ghi Công an xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có 02 sim Mobiphone ghi dãy số 8401210650337162 và 8401180892627630WD;

- 01 xe mô tô màu nâu biển số 63C1 – 116.98.

Tại kết luận giám định số 231/KLGĐ-PC09 ngày 15/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 9,2065 gam, loại Methamphetamine (Trong đó: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 6,8668 gam; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 có khối lượng 0,3209 gam; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.1 có khối lượng 1,1523 gam; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.2 có khối lượng 0,3351 gam và mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.3 có khối lượng 0,5314 gam).

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSMT ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho truy tố bị cáo Trần Phan Quang Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Phan Quang Quốc Đ về tội danh trên. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có 02 sim mobiphone ghi dãy số 8401210650337162 và 8401180892627630WD mà bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 xe mô tô màu nâu biển số 63C1 – 116.98 trả lại cho ông Trần Văn Đ1.

Bị cáo Trần Phan Quang Quốc Đ thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về hình phạt và xử lý vật chứng.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy nên mua tàng trữ sử dụng, xin Hội đồng xét xử xem xét xử mức hình phạt thấp để sớm về tích cực lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, sự thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/11/2021, tại lối đi vào nhà cho thuê trọ số 211, tổ 11, ấp BT, xã Tr, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trần Phan Quang Quốc Đ có hành vi tàng trữ trái phép 9,2065 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 231/KLGĐ-PC09 ngày 15/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 9,2065 gam, loại Methamphetamine (Trong đó: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 6,8668 gam; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 có khối lượng 0,3209 gam; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.1 có khối lượng 1,1523 gam; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.2 có khối lượng 0,3351 gam và mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.3 có khối lượng 0,5314 gam). Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi bản thân bị cáo sử dụng chất ma túy gây tổn hại về sức khỏe và tinh thần, dẫn đến tình trạng suy nhược cơ thể, bị suy giảm hoặc mất khả năng lao động, dẫn đến nghiện. Từ đó gây tác hại về nhiều mặt đối với xã hội như có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ chất ma túy sử dụng là pháp luật cấm, nhưng bị cáo mặc cho hậu quả. Đồng thời, khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn thực hiện do cố ý để thỏa cơn nghiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành, trực tiếp liên quan đến tội phạm gồm: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 231 ghi ngày 15/11/2021; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Anh Duy (Bên nhận) và hình tròn màu đỏ có nội dung; PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ -

CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M1) chứa 6,6441 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1); 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 0,2285 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2); 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3.1) chứa 0,9638 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.1); 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3.2) chứa 0,2230 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.2); 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3.3) chứa 0,4507 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.3) và 14 (mười bốn) vỏ bao ny lon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có 02 sim mobiphone ghi dãy số 8401210650337162 và 8401180892627630WD bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy để tàng trữ sử dụng.

- Trả lại ông Trần Văn Đ1 01 xe mô tô màu nâu biển số 63C1 – 116.98 là tài sản do ông Đ1 đứng tên.

[6] Đối với Nguyễn Ngọc Tiến, khi được Trần Phan Quang Quốc Đ rủ và chở đến nhà trọ của Bi thì Tiến không biết Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho không xử lý đối với Tiến đồng phạm trong vụ án cũng như không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phân tích tính chất mức độ phạm tội; đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định nói trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Phan Quang Quốc Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Phan Quang Quốc Đ** 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/11/2021.

2. Về xử ký vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu ma túy còn lại sau giám định: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 231 ghi ngày 15/11/2021; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Anh Duy (Bên nhận) và hình tròn màu đỏ có nội dung; PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M1) chứa 6,6441 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể

màu trắng ký hiệu M1); 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 0,2285 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2); 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3.1) chứa 0,9638 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.1); 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3.2) chứa 0,2230 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.2); 01 (một) gói ny lon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3.3) chứa 0,4507 gam là ma túy còn sót lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.3) và 14 (mười bốn) vỏ bao ny lon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có 02 sim Mobiphone ghi dãy số 8401210650337162 và 8401180892627630WD.

- Trả lại cho ông Trần Văn Đ1 01 xe mô tô màu nâu biển số 63C1 – 116.98.

Theo Quyết định chuyển nhận chứng số 07/QWDD-VKS ngày 24/01/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Trần Phan Quang Quốc Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- CQCSĐT Công an TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đội CSBVHTTP & THAHS CA TP.Mỹ Tho, TG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương